TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày 03 - 3 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Hồng Hải

- Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-DS ngày 18/10/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 223/2022/QĐST-DS ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 1, 2, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Q; địa chỉ liên lạc: Tầng 6, tòa nhà P, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trung H có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Hoàng Tuấn Đ - sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 31 (cũ), tổ 14 (mới), phường T, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 04/8//2021, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 05/9/2017, Ngân hàng TMCP Q với ông Hoàng Tuấn Đ ký 01 Hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V với nội dung: V cho ông Hoàng Tuấn Đ

vay với số tiền 537.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua xe ô tô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 43-249.56, theo hợp đồng mua bán xe số TCC.170/579 ký ngày 22/8/2017, mục đích sử dụng vay mua ô tô kinh doanh; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 08/9/2017 đến ngày 07/9/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,09%/năm. Mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là: 8,20%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,09%/năm. Nếu pháp luật có quy định, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quý đổi = mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày/360*365.

Ngày 07/09/2017, ông Hoàng Tuấn Đ đã nhận đủ số tiền mà Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0182.KUNN.630V với số tiền 537.000.000 đồng.

Ngày 25/05/2018, khách hàng Hoàng Tuấn Đ có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng TMCP Q đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Hoàng Tuấn Đ với hạn mức tín dụng là: 60.000.000 đồng, loại thẻ: Platinum, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng TMCP Q trong từng thời kỳ.

Các khoản vay trên có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp số 0182.HDTC.630.V ký ngày 05/09/2017 đối với phương tiện ô tôtô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 43-249.56, theo hợp đồng mua bán xe số TCC.170/579 ký ngày 22/8/2017. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng Tuấn Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 23/07/2021. Mặc dù, Ngân hàng TMCP Q luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 03/03/2023, ông Hoàng Tuấn Đ còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền: 578.019.001 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi tám triệu không trăm mười chín nghìn không trăm lẻ một đồng),*Trong đó gồm : nợ gốc là 281.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh là 122.455.044 đồng, nợ thẻ tín dụng là 174.163.957 đồng.

Do ông Hoàng Tuấn Đ vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Đ trả cho Ngân hàng khoản dư nợ tín dụng tính đến ngày 03/3/2023 nêu trên và phải tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 04/3/2023 cho đến khi ông Hoàng Tuấn Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Q

Đối với tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay: Các khoản vay trên có tài sản bảo đảm là xe ô tôtô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 43-249.56, theo hợp đồng mua bán xe số TCC.170/579 ký ngày 22/8/2017 và theo Hợp đồng thế chấp số 0182.HDTC.630.V ký ngày 05/09/2017 đối với phương

tiện. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp ông Hoàng Tuấn Đ trả dứt điểm các khoản nợ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng TMCP Q đồng ý trả các giấy tờ sở hữu tài sản đang thế chấp do Ngân hàng đang cầm giữ.

- Về chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông Hoàng Tuấn Đ chịu và phải hoàn trả cho Ngân hàng do Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

*** Bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ** mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Hoàng Tuấn Đ về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Hoàng Tuấn Đ về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Buộc ông Hoàng Tuấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/03/2023, ông Hoàng Tuấn Đ còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền: 494.140.427 đồng *(Bốn trăm chín mươi tư triệu, một trăm bốn mươi ngàn, bốn trăm hai mươi bảy đồng)*, Trong đó gồm: Nợ gốc 281.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh 122.455.044 đồng, nợ thẻ tín dụng 90.245.383 đồng.

Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với phần phí sử dụng thẻ số tiền 83.918.574 đồng *(Tám mươi ba triệu, chín trăm mười tám ngàn, ba trăm tám mươi ba đồng)*.

Ông Hoàng Tuấn Đ tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 04/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V ngày 05/9/2017 và Hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế MB 01/CC-RB/2018 ngày 25/5/2018.

Đối với tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay: Các khoản vay trên có tài sản bảo đảm là xe ô tôtô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 43-249.56, theo hợp đồng mua bán xe số TCC.170/579 ký ngày 22/8/2017 và theo Hợp đồng thế chấp số 0182.HDTC.630.V ký ngày 05/09/2017 đối với phương tiện. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP không yêu cầu giải quyết đối với tài sản thế chấp nên căn cứ Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý tài sản thế chấp.

Về án phí :

- Ông Hoàng Tuấn Đ phải chịu nghĩa vụ án phí trên phần khởi kiện của ngân hàng được chấp thuận.

- Ngân hàng TMCP Q phải chịu nghĩa vụ án phí đối với phần giá trị tranh chấp không được Tòa án chấp nhận.

- Về chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú ông Hoàng Tuấn Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng do số tiền tạm ứng chi phí đăng tin (Ngân hàng đã nộp và chi xong).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, *Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông Hoàng Tuấn Đ có địa chỉ Tổ 31 (cũ), tổ 14 (mới), phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ, qua xác minh đã không còn có mặt tại địa phương. Theo yêu cầu của Nguyên đơn, Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện truyền thông theo quy định nhưng ông Đ không có mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Hoàng Tuấn Đ.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông Hoàng Tuấn Đ trả số dư nợ tính đến ngày 03/03/2023 đối với số tiền 578.019.001 đồng *(Năm trăm bảy mươi tám triệu không trăm mười chín nghìn không trăm lẻ một đồng)*. Trong đó gồm: Nợ gốc là: 281.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh 122.455.044 đồng, nợ thẻ tín dụng 174.163.957 đồng, thì thấy:

Ngày 05/9/2017, Ngân hàng TMCP Q (V) - V Quận 6, TP. Hồ Chí Minh với ông Hoàng Tuấn Đ ký 01 Hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V với nội dung: V cho ông Hoàng Tuấn Đ vay với số tiền 537.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua xe ô tô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 43-249.56, theo hợp đồng mua bán xe số TCC.170/579 ký ngày 22/8/2017, mục đích sử dụng vay mua ô tô kinh doanh; Với các điều kiện và điều khoản thỏa thuận về thời hạn, lãi suất, xử lý nợ được hai bên thống nhất tại hợp đồng.

Ngày 25/05/2018, khách hàng Hoàng Tuấn Đ có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng TMCP Q đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Hoàng Tuấn Đ với hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng, loại thẻ Platinum, mục đích vay tiêu dùng,

lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng TMCP Q trong từng thời kỳ, biểu phí sử dụng thẻ được Ngân hàng thông báo qua hệ thống đối với khách hàng sử dụng thẻ.

Đối với Hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V vào ngày 07/09/2017, ông Hoàng Tuấn Đ đã nhận đủ số tiền số tiền 537.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng Tuấn Đ đã trả đến ngày 23/7/2021 tiền gốc 255.600.000 đồng, lãi 151.813.000 đồng, sau đó không trả được nợ vi phạm nghĩa vụ. Tính đến ngày 03/3/2023 ông Đ nợ hợp đồng này với số tiền nợ gốc 281.400.000 đồng, lãi trong hạn 34.655.815 đồng, lãi quá hạn 37.799.249 đồng.

Đối với thẻ tín dụng quốc tế MB 01/CC-RB/2018 cho khách hàng Hoàng Tuấn Đ vay với hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng. Ông Hoàng Tuấn Đ đã thực hiện việc rút tiền sử dụng từ 01/6/2018 với số dư nợ lần đầu là 53.000.000đ. Sau đó hoàn trả và rút lại để sử dụng, số lần thực hiện giao dịch được liệt kê chi tiết tại Bảng chi tiết tính lãi, phí thẻ tín dụng. Tính đến ngày 03/3/2023 dư nợ 174.163.957 đồng. Trong đó nợ gốc 55.998.579 đồng, nợ lãi 34.246.804 đồng, nợ phí 83.918.574 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dung 018.HDTD.630.V. ngày 07/09/2017 và dư nợ của thẻ tín dụng quốc tế MB 01/CC-RB/2018 tính đến ngày 03/3/2023 (không bao gồm khoản phí thẻ) là 494.100.427 đồng. Trong đó, dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V nợ gốc 281.400.000 đồng, lãi trong hạn: 34.655.815 đồng, lãi quá hạn 37.799.249 đồng; Dư nợ phát hành thẻ với nợ gốc 55.998.579 đồng, nợ lãi 34.246.804 đồng. Ông Hoàng Tuấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cam kết tại tại khoản 4 của Hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V ngày 05/9/2017, điểm 3 mục 10 của bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế MB 01/CC-RB/2018. Do đó, Ngân hàng khởi kiện buộc ông Đ trả số dư nợ gốc và lãi với số tiền 494.100.427 đồng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên tại các hợp đồng và phù hợp với quy định của Điều 466, 468 Luật dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

Đối với khoản phí sử dụng thẻ 83.918.571 đồng, mặc dù Ngân hàng cung cấp chi tiết tại bảng kê chi tiết tính lãi, phí thẻ tín dụng của Ngân hàng đến ngày 03/3/2023 nhưng không giải thích được cách tính phí theo quy định nào. HĐXX xét thấy ngoài mức lãi suất tiêu dùng thẻ là 35,5%/năm Ngân hàng còn tính phí thanh toán thẻ trễ hạn (4%/số tiền chậm thanh toán), phí vượt hạn mức (2,5%/số tiền vượt hạn mức) và phí thường niên.

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30-6-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 3 điều 8: "*Giao dịch thẻ là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do tổ chức phát hành thẻ, tổ chức phát hành thẻ cung ứng*" . Như vậy, *"Phí dịch vụ thẻ"* phải được hiểu là khoản tiền mà khách hàng phải chịu khi sử dụng các dịch vụ như gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các phí dịch vụ khác,... Còn ở đây, Ngân hàng TMCP Q lại tính *"Phí dịch vụ thẻ"* là mức phí phạt do chậm thanh toán 4% nhân cho số tiền chậm thanh toán, phí vượt hạn mức 2,5% nhân cho số tiền tiền vượt hạn mức,

phí thường niên. Như vậy, đây là tiền lãi phạt do chậm thanh toán, lãi chồng lãi chứ không phải là phí dịch vụ, cách tính phí như trên của Ngân hàng là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: "*Hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận xử lý đối với mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn của bên vay thì Tòa án xem xét, quyết định theo nguyên tắc chỉ xử lý một lần đối với hành vi không trả nợ đúng hạn"*. Do đó. Hôi đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tính phí sử dụng thẻ của Ngân hàng đối với ông Hoàng Tuấn Đ.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q buộc Ông Hoàng Tuấn Đ tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 04/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dung 018.HDTD.630.V. ngày 07/09/2017 và dư nợ của thẻ tín dụng quốc tế MB 01/CC-RB/2018 là phù hợp với Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Xét đề nghị của Ngân hàng không xử lý đối với tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay là xe ô tôtô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 43-249.56. Theo hợp đồng mua bán xe số TCC.170/579 ký ngày 22/8/2017 và theo Hợp đồng thế chấp số 0182.HDTC.630.V ký ngày 05/09/2017 đối với phương tiện. Mặc dù khoản vay có tài sản bảo đảm tuy nhiên tại vụ án này Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu ông Đ trả khoản dư nợ tín dụng, không đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Căn cứ quy định tại Điều 188 bộ luật tố tụng dân sự về phạm vi khởi kiện, Tòa án không giải quyết yêu cầu vượt quá của đương sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý tài sản thế chấp. Tuy nhiên trong trường hợp ông Hoàng Tuấn Đ trả dứt điểm các khoản dư nợ tín dụng thì Ngân hàng TMCP Q phải trả các giấy tờ sở hữu cho ông Hoàng Tuấn Đ do Ngân hàng đang cầm giữ.

[3] Về án phí:

- Ông Hoàng Tuấn Đ phải chịu án phí trên phần giá trị tranh chấp của Ngân hàng được Tóa án chấp nhận.

- Ngân hàng TMCP Q phải chịu nghĩa vụ án phí với phần giá trị tranh chấp không được chấp nhận .

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số tiền 7.000.000 (bảy triệu đồng) ông Hoàng Tuấn Đ phải nộp trả cho Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi xong)

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ

luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Hoàng Tuấn Đ về tiền gốc và lãi phát sinh; Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về phí sử dụng thẻ tín dụng.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Hoàng Tuấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tính đến ngày 03/3/2023 là 494.100.427 đồng *(bốn trăm chín mươi bốn triệu, một trăm ngàn, bốn trăm hai mươi bảy đồng)*. Cụ thể: Dư nợ của hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V là 403.855.044 đồng. Trong đó: nợ gốc 281.400.000 đồng, lãi trong hạn: 34.655.815 đồng, lãi quá hạn 87.799.229 đồng; Dư nợ phát hành thẻ là 90.245.38 đồng. Trong đó: nợ gốc 55.998.579 đồng, nợ lãi 34.246.804 đồng.

Ông Hoàng Tuấn Đ tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 04/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 018.HDTD.630.V ngày 05/9/2017 và Hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế MB 01/CC-RB/2018 ngày 25/5/2018.

Trường hợp ông Hoàng Tuấn Đ trả dứt điểm các khoản nợ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng TMCP Q sẽ hoàn trả các giấy tờ sở hữu cho ông Hoàng Tuấn Đ do Ngân hàng đang cầm giữ.

2. Bác yêu cầu tính phí sử dụng thẻ số tiền 83.918.571 đồng *(tám mươi ba triệu, chín trăm mười tám ngàn, năm trăm bảy mươi mốt đồng)* của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Hoàng Tuấn Đ.

3 . Về án phí:

- Ông Hoàng Tuấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.764.020 đồng *(hai mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi tư ngàn, không trăm hai mươi đồng).*

- Ngân hàng TMCP Q phải chịu án phí 4.705.021 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 4.647.979 đồng *(bốn triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngàn, chín trăm bảy mươi chín đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 002413 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí tố tụng:

Chi phí đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số tiền 7.000.000 *(bảy triệu đồng)* ông Hoàng Tuấn Đ phải nộp hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi xong).

5. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/3/2023; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân